

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, rà soát, đầu tư, duy trì, vận hành và quản lý hạ tầng công nghệ thông tin trong nhà trường

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đảm bảo hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) của nhà trường hoạt động ổn định, an toàn, đáp ứng yêu cầu quản lý, dạy học, kiểm tra đánh giá và chuyển đổi số.
- Kịp thời kiểm tra, rà soát thực trạng trang thiết bị CNTT để có kế hoạch sửa chữa, nâng cấp, đầu tư phù hợp với nhu cầu sử dụng thực tế.
- Tăng cường hiệu quả khai thác, sử dụng tài sản CNTT; hạn chế hư hỏng, lãng phí và mất an toàn dữ liệu.
- Nâng cao trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc quản lý, sử dụng và bảo quản hệ thống CNTT của nhà trường.

2. Yêu cầu

- Việc kiểm tra, rà soát phải thực hiện thường xuyên, đúng thực trạng, có biên bản theo dõi.
- Việc đầu tư, mua sắm phải căn cứ nhu cầu sử dụng thực tế, khả năng tài chính và định hướng chuyển đổi số của ngành giáo dục.
- Hệ thống CNTT phải được phân công quản lý rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm.
- Đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu, vận hành liên tục và hiệu quả.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Kiểm tra, rà soát hạ tầng CNTT

1.1. Nội dung rà soát

- Hệ thống máy tính phục vụ quản lý và giảng dạy.
- Phòng tin học, phòng học thông minh (nếu có).
- Hệ thống mạng internet, wifi nội bộ.
- Máy in, máy photocopy, camera, tivi, máy chiếu.

- Phần mềm quản lý trường học, học bạ số, chữ ký số, hồ sơ điện tử.
- Thiết bị lưu trữ dữ liệu, sao lưu dữ liệu.
- Hệ thống điện, ổ cắm, dây mạng liên quan đến CNTT.

1.2. Hình thức thực hiện

- Kiểm tra định kỳ theo tháng, học kỳ và cuối năm học.
- Kiểm tra đột xuất khi có sự cố hoặc theo yêu cầu của Ban giám hiệu.
- Lập biên bản rà soát hiện trạng, đề xuất sửa chữa hoặc thay thế.

1.3. Hồ sơ theo dõi

- Sổ theo dõi thiết bị CNTT.
- Biên bản kiểm tra, rà soát.
- Danh mục thiết bị hư hỏng, cần sửa chữa.
- Danh mục đề xuất đầu tư, nâng cấp.

2. Công tác đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT

2.1. Nguyên tắc đầu tư

- Đầu tư đúng nhu cầu sử dụng thực tế.
- Ưu tiên phục vụ hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá và quản lý hồ sơ điện tử.
- Đảm bảo đồng bộ, tiết kiệm, hiệu quả, tránh đầu tư dàn trải.
- Ưu tiên thiết bị có độ bền cao, dễ bảo trì, phù hợp điều kiện nhà trường.

2.2. Nội dung đầu tư

- Bổ sung máy tính cho giáo viên, văn phòng và học sinh học Tin học.
- Nâng cấp đường truyền internet tốc độ cao.
- Bổ sung bộ phát wifi phủ sóng toàn trường.
- Trang bị máy chiếu, tivi hỗ trợ dạy học số.
- Đầu tư phần mềm quản lý, lưu trữ dữ liệu và bảo mật.
- Bổ sung camera an ninh và hệ thống sao lưu dữ liệu.

2.3. Quy trình thực hiện

- Khảo sát nhu cầu sử dụng.
 - Tổng hợp đề xuất từ tổ chuyên môn và bộ phận phụ trách CNTT.
 - Xây dựng dự toán kinh phí.
 - Trình Ban giám hiệu phê duyệt.
 - Tổ chức mua sắm, bàn giao và đưa vào sử dụng.
-

3. Duy trì, vận hành hệ thống CNTT

3.1. Công tác duy trì

- Thường xuyên vệ sinh thiết bị CNTT.
- Kiểm tra nguồn điện, hệ thống dây dẫn, kết nối mạng.
- Cập nhật phần mềm, hệ điều hành và phần mềm diệt virus định kỳ.
- Sao lưu dữ liệu theo tuần/tháng.
- Kiểm tra tốc độ và độ ổn định của internet.

3.2. Công tác vận hành

- Đảm bảo hệ thống mạng hoạt động liên tục phục vụ dạy học và quản lý.
- Kịp thời xử lý các sự cố kỹ thuật phát sinh.
- Hỗ trợ giáo viên sử dụng thiết bị và phần mềm trong giảng dạy.
- Theo dõi tình trạng thiết bị để chủ động sửa chữa.

3.3. Đảm bảo an toàn thông tin

- Không cài đặt phần mềm không rõ nguồn gốc.
- Không chia sẻ tài khoản quản trị.
- Thực hiện đổi mật khẩu định kỳ.
- Quản lý chặt chẽ dữ liệu học sinh, cán bộ, giáo viên.
- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin mạng.

III. BAN HÀNH NỘI QUY QUẢN LÝ, VẬN HÀNH HẠ TẦNG CNTT

1. Nội quy sử dụng thiết bị CNTT

- Sử dụng thiết bị đúng mục đích công vụ, phục vụ dạy học và quản lý.
- Không tự ý tháo lắp, sửa chữa thiết bị.
- Không truy cập các trang web độc hại, không phù hợp môi trường giáo dục.
- Không cài đặt phần mềm ngoài quy định khi chưa được cho phép.
- Tắt thiết bị điện khi hết giờ làm việc.
- Báo ngay bộ phận phụ trách khi thiết bị có dấu hiệu hư hỏng.

2. Nội quy sử dụng mạng internet

- Khai thác internet phục vụ chuyên môn, quản lý và học tập.
- Không sử dụng mạng để phát tán thông tin sai sự thật hoặc vi phạm pháp luật.
- Không chia sẻ mật khẩu wifi nội bộ trái quy định.
- Hạn chế sử dụng mạng vào mục đích cá nhân trong giờ làm việc.

IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Ban Giám hiệu

- Chỉ đạo chung công tác quản lý, vận hành hạ tầng CNTT.
- Phê duyệt kế hoạch kiểm tra, đầu tư và sửa chữa.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện trong toàn trường.

2. Bộ phận phụ trách CNTT

- Tham mưu xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện.
- Theo dõi, kiểm tra tình trạng thiết bị CNTT.
- Hỗ trợ kỹ thuật cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Quản lý hệ thống mạng, dữ liệu và tài khoản sử dụng.
- Thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ.

3. Giáo viên, nhân viên

- Sử dụng và bảo quản thiết bị được giao.
- Chấp hành nghiêm nội quy sử dụng CNTT.
- Báo cáo kịp thời các sự cố phát sinh.
- Phối hợp với bộ phận CNTT trong quá trình kiểm tra, bảo trì.

4. Tổ trưởng chuyên môn

- Theo dõi nhu cầu sử dụng thiết bị của tổ.
- Đề xuất sửa chữa, bổ sung thiết bị khi cần thiết.
- Kiểm tra việc khai thác thiết bị phục vụ dạy học.

V. CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT

- Ban Giám hiệu tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất.
- Nội dung kiểm tra:
 - Tình trạng hoạt động của thiết bị CNTT;
 - Việc chấp hành nội quy sử dụng;
 - Công tác bảo quản, vệ sinh thiết bị;
 - Hiệu quả khai thác phục vụ dạy học và quản lý.
- Kết quả kiểm tra được thông báo trong các cuộc họp chuyên môn hoặc họp hội đồng.
- Cá nhân, bộ phận thực hiện tốt được biểu dương; trường hợp vi phạm sẽ nhắc nhở hoặc xử lý theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Kế hoạch này được triển khai đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường để thực hiện nghiêm túc.
- Bộ phận phụ trách CNTT tham mưu sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện theo học kỳ và cuối năm học.
- Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các bộ phận phản ánh về Ban Giám hiệu để xem xét điều chỉnh phù hợp.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các tổ chuyên môn;
- Bộ phận CNTT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Khánh Vân